

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500**

**Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng  
Nam Trung Bộ và Tây nguyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính  
Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 389/TTr-STC ngày 25/6/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây nguyên

Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất

Quy mô và ranh giới quy hoạch xây dựng: Thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, bao gồm 02 khu, giới cận như sau:

- Vị trí 1 (diện tích 6.988,6m<sup>2</sup>):

+ Phía Tây Bắc giáp: Đường Hoàng văn Thụ;

+ Phía Đông Nam giáp: Khu chung cư Công ty Cổ phần Xây dựng 47;

+ Phía Đông Bắc giáp: Đường Thành Thái nối dài;

+ Phía Tây Nam giáp: Đường Tây Sơn.

- Vị trí 2 (diện tích 17.878,2m<sup>2</sup>):

+ Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;

+ Phía Nam giáp: Khu đô thị An Phú;

+ Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng và đường Lý Thái Tổ;

+ Phía Tây giáp: Khu chung cư Công ty Cổ phần Xây dựng 47.

Tổng diện tích quy hoạch: 2,48 ha.

Thời gian thực hiện: Năm 2018-2019

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

| Nguồn                                                     | Dự toán được duyệt | Giá trị thẩm tra quyết toán | Thực hiện          |                             |
|-----------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|--------------------|-----------------------------|
|                                                           |                    |                             | Đã thanh toán      | Số còn được thanh toán tiếp |
| 1                                                         | 2                  | 3                           | 4                  | 5                           |
| <b>Tổng số</b>                                            | <b>277.053.000</b> | <b>212.983.000</b>          | <b>211.404.000</b> | <b>1.579.000</b>            |
| Nguồn vốn ngân sách tỉnh (chi sự nghiệp kinh tế năm 2019) | 277.053.000        | 212.983.000                 |                    |                             |
| 1. Số đã thanh toán                                       |                    |                             | 211.404.000        |                             |
| 2. Số còn thanh toán tiếp                                 |                    |                             |                    | 1.579.000                   |

### 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

| Nội dung                                              | Dự toán được duyệt | Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán | Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán |
|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|
| 1                                                     | 2                  | 3                                          | 4                                  |
| <b>Tổng số</b>                                        | <b>277.053.000</b> | <b>211.404.000</b>                         | <b>212.983.000</b>                 |
| 1. Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch                     | 21.826.000         | 21.652.000                                 | 21.652.000                         |
| 2. Chi phí thiết kế quy hoạch                         | 154.797.000        | 153.559.000                                | 153.559.000                        |
| 3. Chi phí khác                                       | 100.430.000        | 36.193.000                                 | 37.772.000                         |
| - <i>Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch</i>                 | <i>3.968.000</i>   | <i>3.968.000</i>                           | <i>3.968.000</i>                   |
| - <i>Thẩm định đồ án quy hoạch</i>                    | <i>17.309.000</i>  | <i>17.309.000</i>                          | <i>17.309.000</i>                  |
| - <i>Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch</i>              | <i>14.916.000</i>  | <i>14.916.000</i>                          | <i>14.916.000</i>                  |
| - <i>Lấy ý kiến cộng đồng</i>                         | <i>3.095.000</i>   |                                            |                                    |
| - <i>Công bố quy hoạch</i>                            | <i>4.643.000</i>   |                                            |                                    |
| - <i>Chi phí khảo sát địa hình</i>                    | <i>25.299.000</i>  |                                            |                                    |
| - <i>Chi phí cắm mốc giới ra thực địa</i>             | <i>31.200.000</i>  |                                            |                                    |
| - <i>Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành</i> |                    |                                            | <i>1.579.000</i>                   |

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 212.983.000 đồng

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 212.983.000 đồng

### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: đồng*

| <b>Nguồn</b>                                             | <b>Số tiền</b>     | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------------------------------------------|--------------------|----------------|
| 1                                                        | 2                  | 3              |
| <b>Tổng số</b>                                           | <b>212.983.000</b> |                |
| <b>1. Đã bố trí:</b>                                     | <b>211.404.000</b> |                |
| Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước<br>(chi sự nghiệp kinh tế) | 211.404.000        |                |
| - Năm 2019                                               | 211.404.000        |                |
| <b>2. Số còn bố trí tiếp</b>                             | <b>1.579.000</b>   |                |

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 1.579.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

- Phê duyệt quy hoạch: Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây nguyên đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 25/4/2019.

**Điều 4.** Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K14, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**